

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 53/2026/HS-ST

Ngày 14-05-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Văn Hiến
- Ông Nguyễn Xuân Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị M- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Triệu Văn H, sinh năm 2000 tại xã G, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn T, xã G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Thành Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án (02 tiền án): Tại Bản án số 322/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên (cũ), thành phố Hà Nội, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Triệu Văn H 18 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2020. Ngày 08/02/2022, H chấp hành xong hình phạt tù; ngày 08/7/2021 chấp hành xong án phí HSST; Bản án số 79/2022/HS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bắc D (cũ), áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (Tái phạm); Điều 38 BLHS xử phạt Triệu Văn H 02 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2022. Ngày 24/4/2024, H đã chấp hành xong án phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 03/QĐ/XPHC ngày 15/12/2019 Công an thành phố Hà Nội, xử phạt Triệu Văn H 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma

túy”. Ngày 10/01/2020, Triệu Văn H đã nộp phạt số tiền trên; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Trường D, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã G, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Triệu Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã G, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã G, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 23/01/2026, Triệu Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn Hoà Trong, xã G, tỉnh Bắc Ninh đang đi bộ một mình đến khu vực ngã tư thôn Đồng Tâm, xã G, tỉnh Bắc Ninh thấy anh Nguyễn Trường D, sinh năm 2002, cùng trú tại thôn Hoà Trong, xã G, tỉnh Bắc Ninh điều khiển chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 98E1-737.48, xe mô tô là của bà Triệu Thị L, sinh năm 1977 ở cùng thôn (mẹ của anh D) đi qua. Khi đó, H nảy sinh ý định lừa, lấy xe của anh D đi cầm lấy tiền tiêu sài cá nhân, nên H gọi anh D quay lại và nhờ anh D chở đến khu vực cổng trường Mầm non G số 01, khu Khả Lã khoảng 10 giờ 30 cùng ngày. Tại đây, H bảo với anh D đứng đợi và cho H mượn xe đi một lúc sẽ quay lại đón anh D. Anh D đồng ý và xuống xe đồng thời anh D đưa xe mô tô cho H, H điều khiển xe mô tô của anh D đi theo hướng ra cầu Khả Lã sang thôn Kép, phường Chũ rồi đi ra Quốc lộ 31, H điều khiển xe mô tô rẽ phải đi đến cửa hàng mua bán sắt vụn của bà Lê Thị M, sinh năm 1963, trú tại thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh. H cầm cố chiếc xe trên cho bà M để lấy số tiền 800.000 đồng, bà M đồng ý và đưa cho H số tiền trên. Số tiền cầm cố chiếc xe mô tô trên, H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 25/01/2025, H quay lại nhà bà M và đề nghị bà M đưa thêm cho H 800.000 đồng nữa, bà M đồng ý và đưa tiền cho H. Số tiền này H cũng đã tiêu sài hết. Tổng số tiền H cầm cố chiếc xe mô tô cho bà M là 1.600.000 đồng. Đứng đợi H đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày không thấy H quay lại, anh D gọi điện cho bà Triệu Thị L đến đón về nhà. Ngày 27/01/2026, anh Nguyễn Trường D đã làm đơn trình báo Công an xã G giải quyết theo quy định.

Ngày 28/01/2026, Triệu Văn H đến Công an xã G đầu thú và khai nhận về hành vi của mình như đã nêu ở trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đưa H đi xác định hiện trường, đồng thời đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 98E1-737.48 do bà Lê Thị M giao nộp.

Ngày 28/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 98E1-737.48. Tại kết luận định giá tài sản số 01/QĐ-HĐĐGTS ngày 30/01/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã G, tỉnh Bắc Ninh, kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 98E1-737.48 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/01/2026 có giá: **10.200.000 đồng** (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Ngày 09/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Triệu Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 98E1-737.48.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị M đã nhận đủ số tiền là 1.600.000 đồng do bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982, địa chỉ thôn T, xã G, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ đẻ của H) trả, bà M không yêu cầu H phải bồi thường. Bà Triệu Thị L đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 15/04/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh đã truy tố Triệu Văn H phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh trình bày luận tội, phân tích hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có kH nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/01/2026, Triệu Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã G, tỉnh Bắc Ninh đi nhờ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 98E1-737.48 của anh Nguyễn Trường D, sinh năm 2002 ở cùng thôn đến công Trường Mầm non khu Khả Lã, xã G, tỉnh Bắc Ninh, sau đó H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh D bằng cách mượn xe mô tô của D để đi có việc. Sau khi lừa được xe của anh D, H mang xe mô tô đi cầm cố cho bà Lê Thị M, sinh năm 1963, trú tại thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh được số tiền 1.600.000 đồng. Giá trị xe mô tô H chiếm đoạt của anh D xác định là **10.200.000 đồng**. Chiếc xe mô tô H chiếm đoạt của anh D, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

[3]. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì người nào “Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý” thì thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Bản án hình sự số: 79/2022/HS-ST ngày 12/09/2022, bị cáo Triệu Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bắc D (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh) áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Do đó, hành vi của bị cáo Triệu Văn H đã đủ yếu tố cấu thành “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ Luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy

nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực vận động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Về nhân thân: Bị cáo đã có 02 tiền án, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù như đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh đề nghị là có cơ sở.

[6]. Để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo chưa có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải thường gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, không ai có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[10]. Đối với bà Lê Thị M, quá trình điều tra xác định tại thời điểm Triệu Văn H mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 98E1-737.48 của anh Nguyễn Trường D đến cầm cố để vay số tiền 1.600.000 đồng. Bà M không biết xe mô tô là do H phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[11]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị

cáo bị cáo Triệu Văn H là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 03 năm tù, về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/01/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn H.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 5- Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người TGTТ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án, v/p.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân